**: Tiếng Việt**

**Bài : CÁI BÀN HỌC CỦA TÔI**

**Tiết 105+ 106 Đọc:Cái bàn học của tôi**

**Nghe viết: Chị tẩy và em bút chì**

**(Tiết 1 + 2)**

**Ngày dạy: 21 / 11 / 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn về cái bàn học của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung  
bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạn nhỏ đối với bàn học  
và bố mình*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo quản, giữ gìn, sắp xếp bàn học gọn gàng,  
sạch sẽ, ngăn nắp*.  
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *c/k; r/d, ai/ay.***\* Phẩm chất, năng lực** - Có hứng thú học tập , ham thích lao động

\*\*\*\*GD ĐP: Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết như Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bỏ chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm Sông Cầu,…

**II. Chuẩn bị:**

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Bảng phụ viết đoạn từ *Bên dưới* đến *ngồi mệt* để hướng dẫn HS luyện đọc.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn cái bàn học của em: hình dáng, chất liệu, các bộ phận chính, công dụng,... – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc– GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cái bàn học của tôi* | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát phán đoán nd:*Cái bàn học là món quà quý giá, có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn nhỏ* * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự đặc biệt của cái bàn học. Chú ý nhấn mạnh hai câu: “Tặng con trai yêu thương!”; “Với tôi, đây là cái bàn đẹp nhất trên đời!”). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuẩn bị, nhẵn, nhất trần đời…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Cái bàn không quá rộng/ nhưng đủ để tôi đặt/ một chiếc đèn học/ và những quyển sách.// Bố khắc dòng chữ// Tặng con trai yêu thương!//;…* – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   –Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thợ mộc* (thợ đóng đồ gỗ)*, nhẵn* (bề mặt trơn, láng)*, kho báu* (khối lượng lớn những thứ quý giá do tập trung tích góp lại), *đẹp nhất trên đời* (rất đẹp, không có gì sánh bằng),... – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: yêu quý, bảo quản, giữ gìn, sắp xếp bàn học gọn gàng, sạchsẽ, ngăn nắp. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND***: Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạnnhỏ đối với bàn học và bố mình. |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ *Bên dưới* đến *ngồi mệt*. – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Bên dưới* đến *ngồi mệt*. – HS đọc cả bài  \*\*\*GD Đ P: Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết như Làng bánh tráng Đông Bình, Làng bỏ chổi Mỹ Thành, Làng làm muối ở Tuyết Diêm Sông Cầu,… | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *dãy núi, vầng mặt trời, tỏa, tẩy,...*; hoặc do ngữ nghĩa*.* – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viế |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS quan sát tranh, tìm từ ngữ bắt đầu bằng chữ c/k phù hợp với tranh viết vào VBT. – HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi và trình bày trước lớp – HS nghe bạn và GV nhận xét. | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt d/r; ai/ay*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c), chọn BT phân biệt *d/r* hoặc *ai/ay*. – HD HS quan sát từ, thực hiện BT vào VBT. (Đáp án: *mũ dạ – dễ chịu – rễ cây – rơm rạ; bay lượn – lượng sức – vươn vai – vương vãi)* – HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả   * HS thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |